

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chuẩn đầu ra các ngành, chuyên ngành đào tạo
theo định hướng ứng dụng thuộc chương trình chất lượng cao
trình độ đại học tại Trường Đại học Tài chính- Marketing**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 về việc phê
duyet Khung trình độ quốc gia Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Thủ
tướng Chính phủ về việc sáp nhập trường Cao đẳng Tài chính – Hải quan vào
trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc ban hành quy chế đào tạo trình
độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về đào tạo chất lượng
cao trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây
dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục
đại học;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-ĐHTCM ngày 11 tháng 01 năm 2022 về
chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào
tạo định hướng ứng dụng trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính –
Marketing;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo ngày 15 tháng 7 năm
2022;

Theo đề nghị của thường trực Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Trưởng Phòng Quản lý đào tạo và Trưởng phòng Quản lý khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chuẩn đầu ra các ngành, chuyên ngành đào tạo theo định hướng ứng dụng thuộc chương trình chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Tài chính – Marketing.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Chuẩn đầu ra này áp dụng cho các chương trình đào tạo thuộc chương trình chất lượng cao trình độ đại học tại Điều 1 từ khóa tuyển sinh năm 2022 trở đi.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các Phòng, Khoa, Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên theo học chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng thuộc chương trình chất lượng cao trình độ đại học tại Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để biết);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT.



PGS. TS. Phạm Tiến Đạt

**DANH SÁCH CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO
THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG THUỘC CHƯƠNG TRÌNH
CHẤT LƯỢNG CAO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1741/QĐ-ĐHTCM ngày 08 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO
1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp
		Quản trị bán hàng
2	Marketing	Quản trị Marketing
		Truyền thông Marketing
3	Kinh doanh quốc tế	Thương mại quốc tế
4	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp
		Ngân hàng
		Hải quan – Xuất nhập khẩu
5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp
6	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản
Tổng cộng: 06 ngành, 10 chuyên ngành đào tạo./.		

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1741/QĐ-ĐHTCM, ngày 08 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

1. GIỚI THIỆU NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1 Giới thiệu chung:

- Tên chương trình (tiếng Việt): Bất động sản – Chương trình chất lượng cao
- Tên chương trình (tiếng Anh): Real Estate
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Ngành đào tạo: Bất động sản
- Mã ngành: 7340116
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng
- Hình thức đào tạo: Chính quy

1.2 Mục tiêu đào tạo:

1.2.1 Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Bất động sản, chuyên ngành Kinh doanh bất động sản định hướng ứng dụng có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; vận dụng tốt những kiến thức cơ bản của chuyên ngành trong công việc ngay sau khi ra trường; có năng lực ứng dụng, phân tích, đánh giá các bối cảnh xã hội và thị trường bất động sản; có kỹ năng thực hiện được các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực bất động sản.

1.2.2 Mục tiêu cụ thể:

- + Về kiến thức
 - PO1: Hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản trong khoa học xã hội và tự nhiên vào lĩnh vực bất động sản.
 - PO2: Phân tích và vận dụng được những lý thuyết kinh tế nói chung và BĐS nói riêng trong lĩnh vực bất động sản.
- + Về kỹ năng:
 - PO3: Làm chủ, thực hiện được những nghiệp vụ chuyên môn căn bản liên quan đến các hoạt động bất động sản.
 - PO4: Sử dụng được ngoại ngữ, các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ liên quan đến chuyên ngành bất động sản để có thể làm việc trong môi trường toàn cầu và hội nhập.
- + Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:
 - PO5: Ý thức trách nhiệm cao, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích của khách hàng và quốc gia.
 - PO6: Liên tục cập nhật kiến thức mới, làm chủ khả năng tự đào tạo với thái độ học tập suốt đời để nâng cao trình độ, đáp ứng nhu cầu phát triển của công việc.

2. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA (KÝ HIỆU LÀ PLOS):

+ Về kiến thức

- PLO1: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành
- PLO2: Vận dụng thành thạo các kiến thức về công nghệ thông tin chuyên ngành phục vụ công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO3: Vận dụng được các kiến thức kinh tế và các nguyên lý, quy luật vận hành, nguyên tắc căn bản nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực bất động sản
- PLO4: Phân tích được quy trình, tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên sâu về bất động sản khi tiếp cận thực tiễn hoạt động của các tổ chức.

+ Về kỹ năng:

- PLO5: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức cơ sở ngành trong việc đánh giá, phản biện các vấn đề trong công việc.
- PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
- PLO7: Thực hiện thành thạo các kỹ năng cần thiết cho từng vị trí việc làm, các công cụ, thiết bị chuyên môn trong lĩnh vực bất động sản
- PLO8: Thực hiện thành thạo nghiệp vụ, chủ động trong hoạch định và quản trị các công việc chuyên môn.

+ Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- PLO9: Có niềm tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- PLO10: Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện việc làm thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.


3. VỊ TRÍ VIỆC LÀM:

- Tổ chức liên quan đến định giá bất động sản; môi giới bất động sản; quản trị - điều hành bất động sản; nghiên cứu, đào tạo bất động sản; Đầu tư – Kinh doanh bất động sản; Quản lý Nhà nước liên quan đến lĩnh vực bất động sản.

4. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ:


- Thạc sĩ, Tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh (chuyên ngành Quản trị kinh doanh bất động sản)/.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Tiên Đạt

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
XÂY DỰNG CTĐT**



PGS.TS. Nguyễn Minh Ngọc

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1741/QĐ-ĐHTCM, ngày 08 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

1. GIỚI THIỆU NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1 Giới thiệu chung:

- Tên chương trình (tiếng Việt): Marketing – Chương trình chất lượng cao
- Tên chương trình (tiếng Anh): Marketing
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Ngành đào tạo: Marketing
- Mã ngành: 7340115
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng
- Hình thức đào tạo: Chính quy

1.2 Mục tiêu đào tạo:

1.2.1 Mục tiêu chung:

Mục tiêu của chương trình nhằm đào tạo cử nhân Marketing có đủ năng lực về kiến thức; kỹ năng nghề nghiệp; phẩm chất, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và sức khỏe tốt để có thể làm việc hiệu quả trong lĩnh vực Marketing cho các doanh nghiệp/tổ chức, đáp ứng được yêu cầu của xã hội trong bối cảnh môi trường thay đổi và hội nhập quốc tế và kinh tế số. Sinh viên có kỹ năng nhận thức liên quan đến phân biện, phân tích, tổng hợp; kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ Marketing phức tạp; làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện môi trường Marketing thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức, thuộc ngành Marketing và chuyên ngành truyền thông Marketing, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ; phát triển được bản thân và tổ chức phù hợp với các tiêu chuẩn pháp lý, đạo đức, trách nhiệm xã hội và phát triển năng lực học tập suốt đời.

1.2.2 Mục tiêu cụ thể:

- + Về kiến thức
 - PO1: Hiểu biết về văn hóa, kinh tế - xã hội, chính trị - pháp luật, công nghệ, tài chính và quản lý để vận dụng vào các hoạt động Marketing.
 - PO2: Vận dụng kiến thức thực tiễn về ngành Marketing, kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành quản trị Marketing, chuyên ngành truyền thông Marketing để có thể lập kế hoạch, thực hiện và đo lường đánh giá các hoạt động Marketing.
 - PO3: Vận dụng kiến thức công nghệ thông tin để áp dụng vào hoạt động Marketing trong kỷ nguyên số hóa.
- + Về kỹ năng:
 - PO4: Nắm vững và vận dụng thành thạo kỹ năng phân tích, lập kế hoạch, tổ chức, thực thi và đánh giá các hoạt động quản trị Marketing; truyền thông Marketing.

- PO5: Vận dụng kỹ năng chỉ đạo, giám sát và đánh giá chất lượng kết quả công việc của nhân sự thực hiện công việc.
- PO6: Vận dụng kỹ năng chỉ đạo, làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết phục, giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo và phản biện.
- PO7: Sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc trong kỷ nguyên hội nhập.
- + *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*
 - PO8: Chủ động trong công việc, trách nhiệm trong công việc, sẵn sàng tự chịu trách nhiệm cá nhân và chịu trách nhiệm với nhóm;
 - PO9: Sẵn sàng phối hợp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ;
 - PO10: Có tinh thần cầu tiến, tích cực, ham học hỏi và tinh thần học tập nghiên cứu suốt đời và khát vọng khởi nghiệp.

2. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA (KÝ HIỆU LÀ PLOS):

2.1. Chuyên ngành Truyền thông Marketing

- + *Về kiến thức*
 - PLO1: Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành.
 - PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản phục vụ công việc thuộc ngành được đào tạo.
 - PLO3: Vận dụng thuần thục các kiến thức về ngành truyền thông Marketing để lập kế hoạch, thực thi, đánh giá và đo lường hiệu quả hoạt động truyền thông Marketing trong doanh nghiệp.
 - PLO4: Sáng tạo hoạt động truyền thông Marketing hiệu quả nhất cho doanh nghiệp thích ứng với sự thay đổi của môi trường.
- + *Về kỹ năng:*
 - PLO5: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức cơ sở ngành trong việc đánh giá, phản biện các vấn đề trong công việc.
 - PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
 - PLO7: Phân tích và đánh giá được các yếu tố về môi trường Marketing tác động đến hoạt động Marketing nói chung và truyền thông Marketing nói riêng, từ đó lập kế hoạch, phân tích, thực hiện và đo lường, đánh giá hiệu quả các hoạt động truyền thông Marketing.
 - PLO8: Đề xuất và sáng tạo các giải pháp truyền thông Marketing cho doanh nghiệp trong bối cảnh sự cạnh tranh gay gắt và sự thay đổi của các yếu tố môi trường Marketing.
- + *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*
 - PLO9: Có niềm tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

- PLO10: Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện việc làm thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

2.2. Chuyên ngành Quản trị Marketing

+ Về kiến thức

- PLO1: Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành.
- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản phục vụ công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO3: Vận dụng thuần thục các kiến thức về ngành Marketing và chuyên ngành quản trị Marketing để lập kế hoạch, thực thi, đánh giá và đo lường hiệu quả hoạt động Marketing trong doanh nghiệp.
- PLO4: Sáng tạo hoạt động quản trị Marketing hiệu quả nhất cho doanh nghiệp thích ứng với sự thay đổi của môi trường.

+ Về kỹ năng:

- PLO5: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức cơ sở ngành trong việc đánh giá, phản biện các vấn đề trong công việc.
- PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
- PLO7: Phân tích và đánh giá được các yếu tố về môi trường Marketing tác động đến hoạt động Marketing nói chung và quản trị Marketing nói riêng, từ đó lập kế hoạch, phân tích, thực hiện và đo lường, đánh giá hiệu quả các hoạt động Marketing.
- PLO8: Đề xuất và sáng tạo các giải pháp quản trị Marketing cho doanh nghiệp trong bối cảnh sự cạnh tranh gay gắt và sự thay đổi của các yếu tố môi trường Marketing.

+ Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- PLO9: Có niềm tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- PLO10: Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện việc làm thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

3. VỊ TRÍ VIỆC LÀM:

Sinh viên tốt nghiệp ngành Marketing có thể làm việc với các vị trí khác nhau tại các cơ quan, tổ chức bao gồm các cơ quan truyền thông, các Bộ/Sở/phòng/ban/bộ phận thông tin và truyền thông; phòng Marketing của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và các công ty cung cấp dịch vụ tư vấn về Marketing, truyền thông, các tổ chức tư vấn, giáo dục và đào tạo về Marketing với các vị trí việc làm như sau:

- Nhân viên Marketing, phát triển thị trường, nghiên cứu thị trường, chuyên viên tư vấn truyền thông; chuyên viên phụ trách truyền thông, nhân viên truyền thông, nhân viên truyền thông đối ngoại, nhân viên PR-truyền thông, nhân viên truyền

thông sự kiện, nhân viên truyền thông quảng cáo; nhân viên tổ chức sự kiện, chuyên viên tổ chức và quản lý sự kiện; copywriter;...

- Các vị trí Quản lý/Lãnh đạo như Trưởng/Phó Phòng Marketing, giám đốc truyền thông, trưởng phòng truyền thông Marketing, trưởng bộ phận truyền thông nội bộ, phụ trách bộ phận truyền thông, trưởng bộ phận PR, giám đốc tổ chức sự kiện, giám đốc sáng tạo, giám đốc quảng cáo, giám đốc kinh doanh trong các doanh nghiệp;
- Tự tạo lập doanh nghiệp để tạo việc làm cho bản thân và người khác.

4. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ:

Học văn bằng hai, chương trình thạc sĩ, tiến sĩ về marketing, quản trị kinh doanh, các ngành liên quan tại các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước./.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Tiến Đạt

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
XÂY DỰNG CTĐT**

TS. Nguyễn Xuân Trường

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1741/QĐ-ĐHTCM, ngày 08 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

1. GIỚI THIỆU NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1 Giới thiệu chung:

- Tên chương trình (tiếng Việt): Quản trị kinh doanh – Chương trình chất lượng cao
- Tên chương trình (tiếng Anh): Business Administration
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh
- Mã ngành: 7340101
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng
- Hình thức đào tạo: Chính quy

1.2 Mục tiêu đào tạo:

1.2.1 Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân Quản trị Kinh doanh có đủ năng lực về kiến thức; kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm; phẩm chất, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và sức khỏe tốt để có thể làm việc hiệu quả trong lĩnh vực Kinh doanh và Quản trị trong các doanh nghiệp/tổ chức, đáp ứng được yêu cầu của xã hội trong bối cảnh môi trường bất định, hội nhập quốc tế và kinh tế số. Người học được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về quản trị, kinh doanh, kinh tế, xã hội; có kiến thức tổng quát về hoạt động doanh nghiệp, môi trường kinh doanh, các nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp và kinh doanh, khởi nghiệp trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; có kiến thức vững chắc về các quy trình, và cách thức vận hành quy trình trong doanh nghiệp; kiến thức về các vấn đề có liên quan đến luật pháp và các chuẩn mực đạo đức trong quá trình hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, người học có khả năng ứng dụng các kết quả học tập, nghiên cứu khoa học, công nghệ trong giải quyết công việc, xử lý tình huống và hình thành các giải pháp quản trị; có tư duy nghiên cứu độc lập; có năng lực nghiên cứu, học tập và tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu của công việc; hình thành kỹ năng học tập suốt đời.

1.2.2 Mục tiêu cụ thể:

+ Về kiến thức

- PO1: Có kiến thức thực tiễn và nền tảng về luật pháp, kinh tế, quản trị và kinh doanh; nắm vững và đáp ứng được yêu cầu của các quy luật kinh tế thị trường và những đặc điểm của sản xuất, lưu thông hàng hóa, hoạt động quản trị kinh doanh hàng hóa, dịch vụ ở trong nước và trên thị trường thế giới.

- PO2: Có kiến thức chuyên sâu về lãnh đạo, quản trị và điều hành doanh nghiệp; khởi sự và phát triển kinh doanh; văn hóa doanh nghiệp và kinh doanh bền vững; quản trị tri thức và đổi mới sáng tạo trong nền kinh tế thị trường; có kiến thức về công cụ và phương pháp vận dụng các nguyên lý khoa học quản trị kinh doanh trong hoạt động thực tiễn phù hợp với điều kiện môi trường trong nước và quốc tế.
- PO3: Cập nhật kiến thức mới, đương đại về lãnh đạo, quản trị và điều hành doanh nghiệp; khởi sự và phát triển kinh doanh để có thể vận dụng hiệu quả trong điều kiện môi trường hội nhập.
- + Về kỹ năng:
 - PO4: Nắm vững và vận dụng thành thạo kỹ năng giải quyết các vấn đề trong phạm vi nghề nghiệp liên quan tới quản trị và kinh doanh; khởi sự và phát triển doanh nghiệp; văn hóa doanh nghiệp và kinh doanh bền vững; quản trị tri thức và đổi mới sáng tạo.
 - PO5: Sử dụng các kỹ thuật, công cụ hiện đại, tích hợp trong quá trình quản trị kinh doanh và phát triển doanh nghiệp.
 - PO6: Nắm vững và vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm, đặc biệt là kỹ năng ngoại ngữ, tin học nhằm mục đích hỗ trợ cho các hoạt động nghề nghiệp; từ đó nâng cao vốn sống, tăng khả năng thích nghi, hòa nhập với môi trường toàn cầu để phát huy tối đa năng lực cá nhân.
- + Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:
 - PO7: Sinh viên được đào tạo về ý thức chấp hành pháp luật của Nhà nước và quy định của tổ chức; hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp; có đạo đức kinh doanh và tinh thần trách nhiệm với xã hội.
 - PO8: Sinh viên được đào tạo để phát triển khả năng tự chủ trong công việc, có trách nhiệm thực hiện tốt công việc của mình một cách sáng tạo; có khả năng tự chủ trong việc tiếp cận, tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc với nhiều thay đổi trong bối cảnh hội nhập quốc tế, tự tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ của bản thân; có thái độ hợp tác, trách nhiệm trong công việc và tinh thần phụng sự đất nước..

2. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA (KÝ HIỆU LÀ PLOS):

2.1. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp

+ Về kiến thức

- PLO1: Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành.
- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản phục vụ công việc thuộc ngành được đào tạo.

- PLO3: Hệ thống hóa các kiến thức ngành và chuyên ngành để giải quyết các vấn đề quản trị và kinh doanh trong môi trường toàn cầu.
- PLO4: Đề xuất các phương thức quản trị tích hợp, hiệu quả cho các hoạt động về quản trị, kinh doanh trong các loại hình của tổ chức.
- + *Về kỹ năng:*
 - PLO5: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức cơ sở ngành trong việc đánh giá, phân biện các vấn đề trong công việc.
 - PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
 - PLO7: Phối hợp sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách sáng tạo, hiệu quả để giải quyết tốt các vấn đề quản trị và kinh doanh của tổ chức trong môi trường hội nhập toàn cầu.
 - PLO8: Có kỹ năng lãnh đạo, quản trị và điều hành tổ chức một cách thành thạo; kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho xã hội.
- + *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*
 - PLO9: Có niềm tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
 - PLO10: Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

2.2. Chuyên ngành Quản trị bán hàng

- + *Về kiến thức*
 - PLO1: Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành.
 - PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản phục vụ công việc thuộc ngành được đào tạo.
 - PLO3: Hệ thống hóa các kiến thức ngành và chuyên ngành để giải quyết các vấn đề quản trị bán hàng trong môi trường toàn cầu.
 - PLO4: Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản trị bán hàng của các tổ chức.
- + *Về kỹ năng:*
 - PLO5: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức cơ sở ngành trong việc đánh giá, phân biện các vấn đề trong công việc.
 - PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
 - PLO7: Phối hợp sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách hiệu quả để giải quyết các vấn đề về quản trị bán hàng trong môi trường bất định.

- PLO8: Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp.
- + *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*
 - PLO9: Có niềm tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
 - PLO10: Có khả năng thích ứng, làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

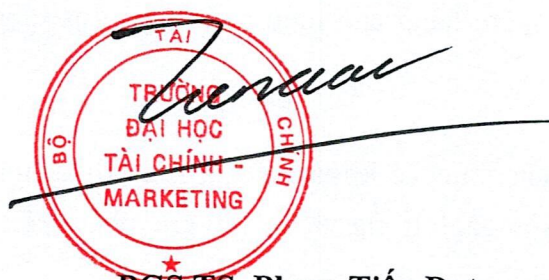
3. VỊ TRÍ VIỆC LÀM:

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh có thể làm việc với các vị trí khác nhau tại các cơ quan, tổ chức bao gồm các cơ quan truyền thông, các Bộ/Sở/phòng/ban/bộ phận thông tin và truyền thông; phòng Kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và các công ty cung cấp dịch vụ tư vấn về chiến lược, lập kế hoạch, bán hàng, vận hành, chất lượng, nhân sự, các tổ chức tư vấn, giáo dục và đào tạo về kinh doanh và quản lý với các vị trí việc làm như sau:

- Nhân viên kinh doanh, xây dựng chiến lược kinh doanh, chuyên viên về quản trị bán hàng, quản trị chất lượng, quản trị nhân sự, chuyên viên tư vấn chiến lược và mô hình quản trị; chuyên viên phụ trách vận hành;
- Các vị trí Quản lý/Lãnh đạo như Trưởng/Phó Phòng Kinh doanh, Giám đốc nhân sự, bán hàng, kế hoạch, phòng mua hàng, phòng chất lượng, giám đốc kinh doanh, Giám đốc dự án, Giám đốc bán hàng trong các doanh nghiệp;
- Nghiên cứu viên, giảng viên tại các cơ sở nghiên cứu, viện trường có hoạt động nghiên cứu và đào tạo liên quan đến lĩnh vực quản trị và kinh doanh;
- Tự tạo lập doanh nghiệp để tạo việc làm cho bản thân và cộng đồng.

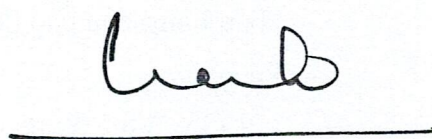
4. **KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ:** Thuận lợi trong việc học Thạc sĩ, Tiến sĩ về Quản trị kinh doanh, Kinh tế, Thương mại của các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước; Có cơ hội và thuận lợi trong việc học liên thông bằng cấp cử nhân trong các lĩnh vực Kinh tế, Khoa học xã hội./.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Tiến Đạt

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
XÂY DỰNG CTĐT**



PGS.TS. Huỳnh Thị Thu Strong

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1741/QĐ-ĐHTCM, ngày 08 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

1. GIỚI THIỆU NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1 Giới thiệu chung:

- Tên chương trình (tiếng Việt): Kinh doanh quốc tế – Chương trình chất lượng cao
- Tên chương trình (tiếng Anh): International Business
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Ngành đào tạo: Kinh doanh quốc tế
- Mã ngành: 7340120
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng
- Hình thức đào tạo: Chính quy

1.2 Mục tiêu đào tạo:

1.2.1 Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân kinh doanh quốc tế chuyên ngành Thương mại quốc tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững các kiến thức nền tảng lý thuyết khoa học cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị và pháp luật; có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện về kinh doanh quốc tế và chuyên sâu về thương mại quốc tế; có khả năng vận dụng đa dạng, linh hoạt các kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết để xử lý công việc; có khả năng hoạch định, phân tích, tổng hợp, đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh trong hoạt động thương mại quốc tế; có năng lực làm việc độc lập hoặc theo nhóm và tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện công việc; có khả năng tư duy và làm việc của một công dân toàn cầu.

1.2.2 Mục tiêu cụ thể:

- + Về kiến thức
 - PO1: Vận dụng được các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, các quy luật tự nhiên, xã hội và pháp luật trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh quốc tế; các kiến thức về công nghệ thông tin và ngoại ngữ để tiếp thu kiến thức giáo dục nghề nghiệp thuộc ngành kinh doanh quốc tế và có khả năng tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn;
 - PO2: Có kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu và có khả năng vận dụng chúng để giải quyết các công việc phức tạp phát sinh từ thực tiễn hoạt động kinh doanh quốc tế thuộc chuyên ngành đào tạo Thương mại quốc tế.
- + Về kỹ năng:
 - PO3: Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin và thành thạo ngoại ngữ (tiếng Anh) để thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh quốc tế thuộc chuyên ngành đào tạo thương mại quốc tế;

- PO4: Có khả năng thực hành các nghiệp vụ; đánh giá hoạt động nghề nghiệp và vận dụng những thành tựu về khoa học công nghệ để giải quyết những công việc phức tạp phát sinh từ thực tế hoạt động thương mại quốc tế.

+ *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*

- PO5: Có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc hoạch định, tổ chức thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh quốc tế và định hướng, thích nghi với môi trường hoạt động kinh doanh quốc tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA (KÝ HIỆU LÀ PLOS):

+ *Về kiến thức*

- PLO1: Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành.

- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản phục vụ công việc thuộc ngành được đào tạo.

- PLO3: Vận dụng linh hoạt các kiến thức lý thuyết cơ bản và toàn diện về kinh tế và kinh doanh quốc tế, kiến thức thực tế và lý thuyết chuyên sâu về các nghiệp vụ thuộc chuyên ngành đào tạo thương mại quốc tế để thiết lập, tổ chức thực hiện và kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp;

- PLO4: Có khả năng phân tích, đánh giá các vấn đề phức tạp phát sinh từ thực tiễn hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu; kinh doanh dịch vụ giao nhận, vận tải, bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu, v.v., tại các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu, kinh doanh dịch vụ xuất nhập khẩu

+ *Về kỹ năng:*

- PLO5: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức cơ sở ngành để đánh giá, phản biện các vấn đề phát sinh từ thực tiễn hoạt động nghề nghiệp kinh doanh quốc tế;

- PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam;

- PLO7: Thực hiện thành thạo các phân tích ngành để hỗ trợ việc thiết lập, tổ chức thực hiện và kiểm tra, kiểm soát các nghiệp vụ kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp thuộc chuyên ngành đào tạo thương mại quốc tế;

- PLO8: Có khả năng phản biện và đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh từ thực tiễn hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu; kinh doanh dịch vụ giao nhận, vận tải, bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu, v.v., tại các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu, kinh doanh dịch vụ xuất nhập khẩu.

+ *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*

- PLO9: Có niềm tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

- PLO10: Có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, đồng thời có khả năng làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm thích nghi với những thay đổi của môi trường hoạt động kinh doanh quốc tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

3. VỊ TRÍ VIỆC LÀM:

- Chuyên viên quản lý, chăm sóc khách hàng;
- Chuyên viên kinh doanh cước;
- Chuyên viên hiện trường XNK;
- Chuyên viên quản lý đơn hàng XNK;
- Chuyên viên giao nhận, kho vận;
- Chuyên viên quản trị, điều độ kho vận;
- Chuyên viên maketing và phát triển thị trường;
- Chuyên viên đàm phán, xúc tiến XNK;
- Chuyên viên chứng từ XNK;
- Chuyên viên/đại lý khai báo hải quan;
- Chuyên viên thanh toán quốc tế;
- Chuyên viên bảo hiểm;
- Chuyên viên maketing, nghiên cứu thị trường XNK;
- Chuyên viên quản lý nhà nước về hải quan và XNK;

4. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ:

Sinh viên có điều kiện học tập nâng cao trình độ thuận lợi và dễ dàng. Nếu học tập nâng cao trình độ đúng ngành/chuyên ngành (do sinh viên đã có các kiến thức và kỹ năng chuyên môn tác nghiệp sâu), cho phép sinh viên tiết kiệm thời gian học tập và đầu tư chuyên sâu hơn về công tác quản lý và quản trị. Nếu học tập nâng cao trình độ Thạc sĩ các ngành/chuyên ngành khác thuộc khối ngành kinh tế (do sinh viên đã được trang bị kiến thức chung nền tảng, kỹ năng và thái độ học suốt đời), sinh viên có điều kiện thích nghi nhanh và hiệu quả./.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Tiến Đạt

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
XÂY DỰNG CTĐT**

TS. Nguyễn Xuân Hiệp

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1741/QĐ-ĐHTCM, ngày 08 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

1. GIỚI THIỆU NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1 Giới thiệu chung:

- Tên chương trình (tiếng Việt): Tài chính - Ngân hàng – chương trình chất lượng cao
- Tên chương trình (tiếng Anh): Finance - Banking
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng
- Mã ngành: 7340201
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng
- Hình thức đào tạo: Chính quy

1.2 Mục tiêu đào tạo:

1.2.1 Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; vận dụng được những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, có năng lực ứng dụng, phân tích, đánh giá chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Đáp ứng lực lượng lao động chất lượng cao cho nhu cầu của thị trường lao động trong xu thế hội nhập quốc tế.

1.2.2 Mục tiêu cụ thể:

- + Về kiến thức
 - PO1: Vận dụng được những kiến thức công nghệ thông tin, khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.
 - PO2: Vận dụng được những lý thuyết kinh tế vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng vào vận hành của tổ chức và công việc cá nhân.
 - PO3: Phân tích được các chính sách và những vấn đề thực tiễn chuyên môn sâu, đề xuất các sáng kiến có liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.
- + Về kỹ năng:
 - PO4: Có kỹ năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ và các kỹ năng lập luận, vận dụng các kiến thức chung nền tảng vào giải quyết các công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.
 - PO5: Có khả năng sử dụng các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ tuân thủ phù hợp của ngành Tài chính – Ngân hàng để có thể giải quyết các công việc chuyên môn trong thực tiễn. Có khả năng cập nhật kiến thức mới, tinh thần học tập suốt đời nhằm đáp ứng nhu cầu công việc.
- + Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:
 - PO6: Có ý thức về đạo đức, trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích tổ chức và quốc gia.

- PO7: Có đủ năng lực làm việc trong môi trường chuyên nghiệp chuyên sâu và chịu trách nhiệm đối với các quyết định của cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Chủ động tự nghiên cứu, tự học tập và có đủ kiến thức để thực hiện các công việc đảm nhiệm tại các ngân hàng, định chế tài chính, doanh nghiệp.

2. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA (KÝ HIỆU LÀ PLOS):

+ Về kiến thức

- PLO1: Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành.
- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản phục vụ công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO3: Vận dụng được các lý thuyết và những nguyên lý cơ bản trong lĩnh vực Tài chính – ngân hàng vào vận hành của tổ chức và công việc cá nhân và ứng dụng được trong thực tiễn của nền kinh tế - xã hội.
- PLO4: Phân tích được chính sách và các vấn đề thực tiễn chuyên môn sâu trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng và đề xuất các sáng kiến về những vấn đề chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

+ Về kỹ năng:

- PLO5: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức cơ sở ngành trong việc đánh giá, phân biệt các vấn đề trong công việc.
- PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt mức 4/6, đáp ứng được yêu cầu làm việc của các ngân hàng, định chế tài chính, doanh nghiệp tại Việt Nam và các quốc gia trên thế giới.
- PLO7: Có kỹ năng thực hiện thành thạo các phân tích ngành để hỗ trợ giải quyết các vấn đề chuyên ngành trong lĩnh vực tài chính – Ngân hàng.
- PLO8: Có kỹ năng quản trị nhóm, ra quyết định, truyền đạt vấn đề, sáng tạo, chủ động trong giao tiếp và giải quyết các vấn đề chuyên môn thuộc lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng trong thực tiễn.

+ Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- PLO9: Có niềm tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- PLO10: Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Chủ động tự nghiên cứu, tự học tập và có đủ kiến thức để thực hiện các công việc đảm nhiệm tại các ngân hàng, định chế tài chính, doanh nghiệp.

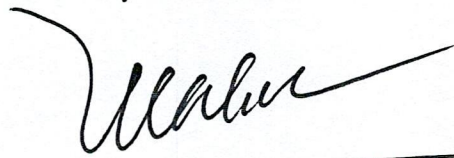
3. VỊ TRÍ VIỆC LÀM:

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận các vị trí công việc liên quan đến lĩnh vực tài chính ngân hàng tại các ngân hàng thương mại, các định chế tài chính, các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, các doanh nghiệp. Làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh tế Tài chính – Ngân hàng.

4. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ: Thạc sĩ, Tiến sĩ ngành Tài chính
- Ngân hàng./.

HIỆU TRƯỞNG


PGS.TS. Phạm Tiến Đạt

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
XÂY DỰNG CTĐT**

PGS.TS. Nguyễn Thị Mỹ Linh

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1741/QĐ-ĐHTCM, ngày 08 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

1. GIỚI THIỆU NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1 Giới thiệu chung:

- Tên chương trình (tiếng Việt): Kế toán – Chương trình chất lượng cao
- Tên chương trình (tiếng Anh): Accounting
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Mã ngành: 7340301
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng
- Hình thức đào tạo: Chính quy

1.2 Mục tiêu đào tạo:

1.2.1 Mục tiêu chung:

Cử nhân kinh tế ngành kế toán của Trường Đại học Tài chính – Marketing có kiến thức cơ bản về kinh tế – xã hội, quản lý, kinh doanh; có kiến thức toàn diện và chuyên sâu về kế toán – kiểm toán; sẵn sàng làm tốt công tác kế toán – kiểm toán trong mọi loại hình doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; có khả năng nghiên cứu khoa học, tư duy sáng tạo, và ứng dụng thành tựu mới về khoa học công nghệ vào công việc chuyên môn; có ý thức học tập và tiếp tục nghiên cứu ở các cấp học cao hơn hoặc theo học các chương trình để được cấp các chứng chỉ nghề nghiệp; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, khả năng độc lập và thích ứng với sự thay đổi của kinh tế - xã hội.

1.2.2 Mục tiêu cụ thể:

- + Về kiến thức
 - PO1: Có kiến thức cơ bản về tự nhiên và xã hội, chính trị, pháp luật liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán;
 - PO2: Có kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin phục vụ trong lĩnh vực kế toán;
 - PO3: Có kiến thức lý thuyết và thực hành chuyên sâu trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp;
 - PO4: Có kiến thức quản lý, điều hành liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán.
- + Về kỹ năng:
 - PO5: Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của các lĩnh vực liên quan vào công việc;
 - PO6: Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong công việc một cách thành thạo, kể cả những trao đổi thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân; Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ.

- PO7: Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để thực hiện tốt công việc kế toán;
 - PO8: Có kỹ năng thuyết trình, phản biện, tổ chức và phối hợp đội nhóm, kỹ năng nghiên cứu khoa học cũng như ứng dụng thành tựu mới về khoa học công nghệ theo yêu cầu các vị trí việc làm của nghề nghiệp kế toán.
- + *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*
- PO9: Tự tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực kế toán kiểm toán và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; Ý thức học tập và tiếp tục nghiên cứu ở các cấp học cao hơn hoặc theo học các chương trình để được cấp các chứng chỉ nghề nghiệp;
 - PO10: Làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Có phong cách làm việc chuyên nghiệp; Thích ứng nhanh với sự thay đổi của kinh tế – xã hội và các yêu cầu đổi mới trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán.

2. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA (KÝ HIỆU LÀ PLOS):

- + *Về kiến thức*
- PLO1: Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và kiến thức cơ sở ngành kế toán;
 - PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản phục vụ các vị trí việc làm ngành kế toán. Ứng dụng được các phần mềm quản lý phục vụ công tác trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp;
 - PLO3: Phân tích được những nội dung cơ bản về chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế; Tổ chức vận dụng các phương pháp và kỹ thuật kế toán để giải quyết các công việc thực tế phức tạp trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp;
 - PLO4: Vận dụng được các kiến thức quản lý, điều hành liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán.
- + *Về kỹ năng:*
- PLO5: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức cơ sở ngành trong việc đánh giá, phản biện các vấn đề chuyên môn nghiệp vụ kế toán - kiểm toán;
 - PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; Sử dụng thành thạo Tiếng Anh chuyên ngành trong lĩnh vực chuyên môn về kế toán kiểm toán.
 - PLO7: Vận dụng các kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá để thực hành thành thạo quy trình kế toán: thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế tài chính;
 - PLO8: Kết hợp thành thạo các kỹ năng thuyết trình, phản biện, tổng hợp, đánh giá các vấn đề thuộc chuyên môn nghiệp vụ; kỹ năng tổ chức, làm việc theo nhóm, kỹ năng nghiên cứu khoa học. Ứng dụng thành tựu mới về khoa học công nghệ vào công việc nghề nghiệp.

+ Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- PLO9: Có niềm tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực kế toán kiểm toán và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. Có ý thức học tập và tiếp tục nghiên cứu ở các cấp học cao hơn hoặc theo học các chương trình để được cấp các chứng chỉ nghề nghiệp;
- PLO10: Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Hình thành phong cách làm việc chuyên nghiệp; Có khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi của kinh tế – xã hội, các yêu cầu của sự đổi mới trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán.

3. VỊ TRÍ VIỆC LÀM:

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các đơn vị và tổ chức trong xã hội như các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ, công ty dịch vụ kế toán, công ty kiểm toán, ngân hàng, công ty bảo hiểm, các cơ quan tài chính, cục thuế, kho bạc, viện nghiên cứu kinh tế - tài chính, các trường đại học. Có thể đảm nhận các chức danh: Chuyên viên kế toán; Phụ trách kế toán, Kế toán trưởng, Chuyên viên tư vấn doanh nghiệp,...


4. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ:

Người học có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ sau đại học thuộc các chuyên ngành kế toán, kiểm toán hoặc theo học các chương trình để được cấp các chứng chỉ nghề nghiệp./.

HIỆU TRƯỞNG


PGS.TS. Phạm Tiến Đạt

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
XÂY DỰNG CTĐT


TS. Trần Hồng Vân